SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC THUẬN AN** Số: 1463/TTYT V/v rà soát, đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lái Thiêu, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Công văn số 16307/SYT-KHTC ngày 30/10/2026 của Sở Y tế Thành phố về việc rà soát, đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An thực hiện rà soát, tổng hợp thông tin theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính báo cáo Sở Y tế./.

(Đính kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,TCHC (Thảo).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn



PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT (THÔNG TIN HIỆN TRẠNG)

(Kèm theo Công văn số 1461/TTYT ngày ...5.../11/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
TT	Tên đơn vị	Đơn vị quản lý	Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố (hiện hành)	Phường/Xã/Đặc khu (hiện hành)	Đường (hiện hành)	Số (hiện hành)	Tỉnh/Thành phố (trước sáp nhập)	Quận/Huyện (trước sáp nhập)	Phường/Xã (trước sáp nhập)	Đường (trước sáp nhập)	Số (trước sáp nhập)	Loại tài sản	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng DT xây dựng (m2)	Tổng DT sàn sử dụng (m2)	Số tầng	Số phòng	Kết cấu
1	Khối nhà A (nhà số 1+10)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp II	13.519,1	5.120,0	16.780,0	5.120,0	16.780,0	2	11	bê tông, cốt thép, tường lầu
2	Khối nhà B + C (nhà số 2,3,4,5,6,7,8,9, cải tạo)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						3	139	bê tông, cốt thép, tường lầu
3	Nhà Hành chính (Điều trị và khối hành chính)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp I						6	82	bê tông, cốt thép, tường lầu
4	Nhà làm việc cấp 3c	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	24	bê tông, cốt thép
5	Bếp ăn bệnh viện	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	1	bê tông, cốt thép
6	Nhà kho cấp 4b	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	5	bê tông, cốt thép
7	Nhà kho xử lý rác thải	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	3	bê tông, cốt thép
8	Nhà thuốc GDP	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	1	bê tông, cốt thép
9	Phòng thu viện phí	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV						0	1	bê tông, cốt thép
10	Nhà 1 (Khu P Tài chính - Kế hoạch Thuận An cũ)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV	1.457,7	224	223,6	565	696,46	0	3	bê tông, cốt thép
11	Nhà 1 (Khu P Tài chính - Kế hoạch Thuận An cũ)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp III		304	435,66			2	5	bê tông, cốt thép, tường lầu
12	Nhà 1 (Khu P Tài chính - Kế hoạch Thuận An cũ)	TTYT khu vực Thuận An	TTYT khu vực Thuận An	TP. Hồ Chí Minh	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Tỉnh Bình Dương	thành phố Thuận An	phường Lái Thiêu	Nguyễn Văn Tiết		Nhà cấp IV		37	37,2			0	1	bê tông, cốt thép



TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

PHỤ LỤC 2 – THÔNG TIN PHÁP LÝ, TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

(Kèm theo Công văn số 1461/TTYT ngày 5/11/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

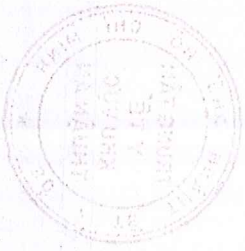
23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44
Số thửa	Số tờ bản đồ	Loại đất	Loại công trình	Phương án sắp xếp	Khối	Số văn bản phê duyệt phương án	Ngày phê duyệt phương án	Nguyên giá tổng (đ)	Giá trị còn lại tổng (đ)	Nguyên giá đất (đ)	Nguyên giá công trình (đ)	Giá trị còn lại công trình (đ)	Giá trị sổ sách (đ)	Năm sử dụng đất	Năm sử dụng công trình	Nguồn vốn	Số lượng	Phân loại tài sản công	Mục đích sử dụng đất	Mục đích sử dụng nhà	Mục đích sử dụng kết cấu hạ tầng
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp II	Giữ lại sử dụng	A	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	14.862.945.000	9.809.543.700	118.021.221.660	14.862.945.000	9.809.543.700		2005	2009	Ngân sách nhà nước	1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	B+C	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	10.399.421.629	8.800.575.839		10.399.421.629	8.800.575.839			2009, 2024	Ngân sách nhà nước	9	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp I	Giữ lại sử dụng	HÀNH CHÍNH	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	29.605.041.000	25.904.410.875		29.605.041.000	25.904.410.875			2016	Ngân sách nhà nước	1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	159.283.000	-		159.283.000				1997		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	290.971.000	-		290.971.000				2010		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	18.900.000	-		18.900.000				2007		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	339.066.000	90.293.276		339.066.000	90.293.276			2015		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	146.284.000	-		146.284.000				2010		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
243	25	Đất cơ sở Y tế	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	KHÁC	QĐ số 2106/QĐ-UBND	17/7/2024	364.017.000	-		364.017.000				2016		1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất y tế	Y tế	Y tế
	Đang xin cấp GCN QSDD	Đất cơ quan nhà nước	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	PTCKHTA cũ	QĐ số 5739/QĐ-UBND	04/9/2026	244.035.000	-		244.035.000			1984	1984	Ngân sách nhà nước	1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất cơ quan (đang xin thủ tục chuyển đổi thành đất y tế)	Y tế	Y tế
	Đang xin cấp GCN QSDD	Đất cơ quan nhà nước	Nhà cấp III	Giữ lại sử dụng	PTCKHTA cũ	QĐ số 5739/QĐ-UBND	04/9/2026	1.532.567.000	613.026.800	17.025.076.224	1.532.567.000	613.026.800		1984	1984	Ngân sách nhà nước	1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất cơ quan (đang xin thủ tục chuyển đổi thành đất y tế)	Y tế	Y tế
	Đang xin cấp GCN QSDD	Đất cơ quan nhà nước	Nhà cấp IV	Giữ lại sử dụng	PTCKHTA cũ	QĐ số 5739/QĐ-UBND	04/9/2026	71.227.000	-		71.227.000			1984	1984	Ngân sách nhà nước	1	phục vụ hoạt động chuyên môn đơn vị	Đất cơ quan (đang xin thủ tục chuyển đổi thành đất y tế)	Y tế	Y tế



PHỤ LỤC 3 – THÔNG TIN HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG, PHÁP LÝ VÀ QUY HOẠCH

(Kèm theo Công văn số 1463/TTYT ngày 5/11/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64
Hiện trạng sử dụng	Để trống từ ngày	Để trống đến ngày	Pháp lý điều chỉnh	Hiện trạng pháp lý	Hiện trạng hồ sơ	Quy hoạch	Tên đồ án quy hoạch	Loại quy hoạch (QHC/QHPK/QCT)	Tỷ lệ quy hoạch	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	Số QĐ phê duyệt quy hoạch	Ngày ký QĐ phê duyệt quy hoạch	Hiệu lực đồ án quy hoạch	File bản đồ quy hoạch (link)	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Nơi cấp	Ảnh (URL)	Ghi chú
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ										GCN QSDĐ số CT00910	31/12/2010	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương		
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Giấy chứng nhận QSDĐ	Có Giấy chứng nhận QSDĐ														
Đang sử dụng				Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN	Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN										GCN QSSĐ thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan HCSN số T37041002/152/GCN-UB	01/09/2000	UBND tỉnh Bình Dương		
Đang sử dụng				Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN	Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN														
Đang sử dụng				Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN	Có Sổ xanh, đơn vị đang lập thủ tục cấp GCN														



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

7425966100025 37

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THUẬN AN

Quyết định thành lập số 133/2005/QĐ-UBND ngày 19/7/2005 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp

Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

BA 163674

AnyScanner

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 243 , tờ bản đồ số: 25

b) Địa chỉ: thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

c) Diện tích: 14197,9 m², (Bằng chữ: Mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy phẩy chín mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: riêng: 14197,9 m²; chung: không m²

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở y tế (13.325,4); HLATĐB (872,5)

e) Thời hạn sử dụng: lâu dài (DYT)

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

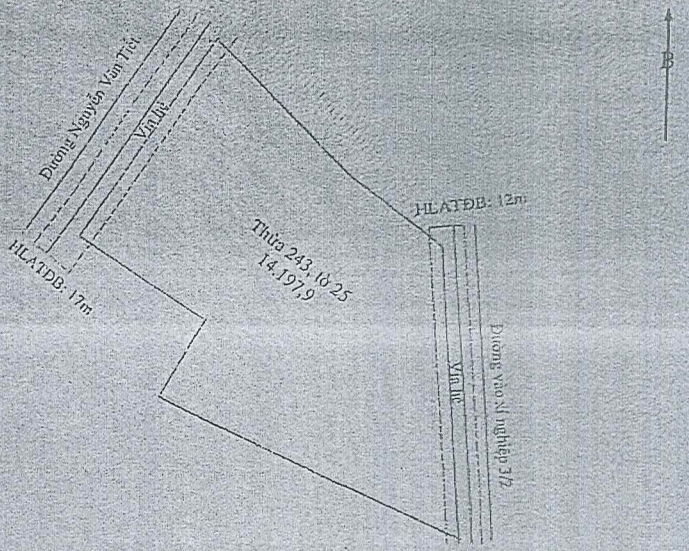
6. Ghi chú:

Tổng diện tích khu đất: 14.197,9m². Trong đó:

+ Diện tích đất cơ sở y tế (DYT) là 13.325,4m²;

+ Diện tích hàng lang an toàn đường bộ (HLATĐB) là 872,5m².

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 12 năm 2010

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TUQ.CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phạm Danh

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT00910

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16307/SYT-KHTC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*
V/v rà soát, đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN Số đến: 1588 Ngày đến: 2/11

Chuyển
- Trưởng
- Lưu
02/11/26

KHẨN

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Thực hiện Công văn số 10444/UBND-KT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Công văn số 14684/BTC-QLCS ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính về đẩy mạnh triển khai sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước.

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát, phân loại nhà, đất

Rà soát toàn bộ cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng; đối chiếu hồ sơ pháp lý, hiện trạng thực tế với phương án sắp xếp, bố trí, xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xác định rõ tình trạng sử dụng, tiến độ thực hiện phương án, các trường hợp chưa hoàn thành, bỏ trống, sử dụng chưa hiệu quả hoặc còn vướng mắc về pháp lý, bàn giao, tiếp nhận và chuyển đổi công năng; nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất hướng xử lý và thời hạn hoàn thành.

2. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý

Kiểm tra hồ sơ về đất đai, nhà và tài sản gắn liền với đất; quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận và các hồ sơ pháp lý có liên quan; quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất và hồ sơ bàn giao, tiếp nhận tài sản. Kịp thời xác định, bổ sung hồ sơ còn thiếu, xử lý sai lệch và thực hiện các thủ tục về đất đai, tài sản công theo đúng quy định. Không tự ý thay đổi phương án đã được phê duyệt hoặc thực hiện giao, điều chuyển, cho thuê, chuyển đổi công năng, thu hồi, xử lý nhà, đất khi chưa đủ điều kiện và chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu nhà, đất

Rà soát, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo **Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3** đính kèm Công văn này, bảo đảm thống nhất với hồ sơ pháp lý và hiện trạng quản lý, sử dụng thực tế. Trường hợp có sai lệch, phải xác định nguyên nhân, kết quả xử lý và nội dung cần điều chỉnh. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu do đơn vị báo cáo.

4. Tổ chức thực hiện và báo cáo

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các phụ lục đính kèm và gửi về Sở Y tế **trước ngày 06 tháng 11 năm 2026** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời phục vụ việc cập nhật, chuẩn

hóa dữ liệu trên Hệ thống Quản lý Tài sản công Thành phố Hồ Chí Minh (PAMS-HCM).

Đối với các trường hợp còn khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đơn vị phải báo cáo cụ thể hiện trạng, nguyên nhân, căn cứ pháp lý, trách nhiệm liên quan và đề xuất phương án xử lý. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Sở Y tế về tiến độ thực hiện, tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ, số liệu báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC (LTT/TMHC).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoài Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10444 /UBND-KT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

Về việc triển khai thực hiện Công văn số 14684/BTC-QLCS ngày 18/9/2026 của Bộ Tài chính về đẩy mạnh triển khai sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Ngày 19 tháng 9 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Công văn số 14684/BTC-QLCS ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh triển khai sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước;

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 29343/STC-QLCS ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Chủ động rà soát, tổ chức thực hiện việc sắp xếp, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý theo đúng phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện và tính chính xác của thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, rà soát, chuẩn hóa và chuyển giao thông tin trên Phần mềm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; bảo đảm thông tin, số liệu trên Phần mềm thống nhất với hồ sơ quản lý tài sản và hiện trạng quản lý, sử dụng thực tế.

c) Đối với các cơ sở đã có phương án xử lý nhưng chưa hoàn thành, xác định cụ thể nội dung công việc còn lại, nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành; chủ động xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền.

d) Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, có văn bản báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo; trong đó nêu rõ nội dung vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan và đề xuất phương án xử lý.

đ) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ thực hiện, tính đầy đủ, chính xác của số liệu và kết quả cập nhật trên Phần mềm thuộc phạm vi quản lý.

2. Giao Thanh tra Thành phố:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, sắp xếp, xử lý và chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất dôi dư; tập trung kiểm tra các cơ sở bỏ trống, sử dụng không hiệu quả, đã có phương án xử lý nhưng chậm triển khai hoặc còn vướng mắc kéo dài; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Giao các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

4. Giao Sở Tài chính:

a) Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện việc sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất dôi dư trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cập nhật, chuẩn hóa và chuyển giao thông tin trên Phần mềm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc do các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo; phân loại, tham mưu xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

c) Định kỳ hoặc theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương chậm thực hiện nhiệm vụ được giao, không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ, không chính xác thông tin trên Phần mềm, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

e) Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 8855/UBND-KT ngày 22 tháng 9 năm 2026 và Công văn số 10260/UBND-KT ngày 20 tháng 10 năm 2026; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên

quan rà soát, làm rõ số liệu chênh lệch giữa số liệu trên Phần mềm và số liệu do Thanh tra Chính phủ tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Công văn số 15489/BTC-QLCS ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Thời gian hoàn thành các nội dung trên: **Trong tháng 10 năm 2026./.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Công Vinh;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Công Vinh

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

TT	Tên đơn vị	Đơn vị quản lý	Đơn vị sử dụng	Tỉnh/Thành phố (hiện hành)	Phường/Xã/Đặc khu (hiện hành)	Đường (hiện hành)	Số (hiện hành)	Tỉnh/Thành phố (trước sáp nhập)	Quận/Huyện (trước sáp nhập)	Phường/Xã (trước sáp nhập)	Đường (trước sáp nhập)	Số (trước sáp nhập)	Loại tài sản	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tổng DT sàn xây dựng (m2)	Tổng DT sàn sử dụng (m2)	Số tầng	Số phòng	Kết cấu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
2																					
3																					

NS thực 45 NS giao 150 NS sau 135

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

Số thửa	Số tờ bản đồ	Loại đất	Loại công trình	Phương án sắp xếp	Khối	Số văn bản phê duyệt phương án	Ngày phê duyệt phương án	Nguyên giá tổng (đ)	Giá trị còn lại tổng (đ)	Nguyên giá đất (đ)	Nguyên giá công trình (đ)	Giá trị còn lại công trình (đ)	Giá trị sổ sách (đ)	Năm sử dụng đất	Năm sử dụng công trình	Nguồn vốn	Số lượng	Phân loại tài sản công	Mục đích sử dụng Đất	Mục đích sử dụng Nhà	Mục đích sử dụng Kết cấu hạ tầng
23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44

2109/QĐ

17/7/2024

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế

Hiện trạng sử dụng	Để trống từ ngày	Để trống đến ngày	Pháp lý điều chỉnh	Hiện trạng pháp lý	Hiện trạng hồ sơ	Quy hoạch	Tên đồ án quy hoạch	Loại quy hoạch (QHC/QPK/QCT)	Tỷ lệ quy hoạch	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	Số QĐ phê duyệt quy hoạch	Ngày ký QĐ phê duyệt quy hoạch	Hiệu lực đồ án quy hoạch	File bản đồ quy hoạch (link)	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Nơi cấp	Ảnh (URL)	Ghi chú
45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64
										3									

